TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76**/2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 22 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đào Thị Kim H.**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T.**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị Kim H. và anh Nguyễn Văn T..

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 01/3/2019 cho chị Đào Thị Kim H. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn T. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/01tháng, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 04/2023 đến khi cháu Nguyễn Bảo A. đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T. được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày chị Đào Thị Kim H. có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản, đất đai chung, công nợ chung: Chị Đào Thị Kim H. và anh Nguyễn Văn T. cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đào Thị Kim H. phải nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002636 ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị Đào Thị Kim H. còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Văn T. không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã T. (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến